



QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 07/5/2026 của HĐND xã Minh Thái)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	4=3-2	5=3/2
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	107,828,000	171,628,915	60,184,221	1.59
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	5,821,000	12,213,548	2,775,854	13
1	Thu từ KV kinh tế ngoài quốc doanh	160,000	545,966	385,966	3.41
2	Thu lệ phí trước bạ nhà đất	329,000	728,039	399,039	2.21
3	Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	161,000	223,810	62,810	1.39
4	Thu thuế thu nhập cá nhân	1,169,000	2,785,495	1,616,495	2.38
5	Phí lệ phí	77,000	113,754	36,754	1.48
6	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích,.... tại xã	355,000	656,789	301,789	1.85
7	Thu khác ngân sách	125,000	94,402	(30,598)	0.76
8	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		3,599	3,599	
9	Thu cấp quyền sử dụng đất	3,445,000	7,061,694		
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	102,007,000	152,702,937	50,695,937	1.50
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	22,875,000	22,875,000	-	1.00
2	Thu bổ sung có mục tiêu	79,132,000	129,827,937	50,695,937	1.64
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
IV	Thu kết dư				
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		6,712,430	6,712,430	
B	TỔNG CHI NSDP	107,828,000	171,628,915	41,774,694	1.59
I	Tổng chi cân đối NSDP	107,828,000	149,944,361	41,774,694	1.39
1	Chi đầu tư phát triển (1)	3,100,500	19,338,709	16,238,209	6.24
2	Chi thường xuyên	104,152,500	130,472,034	26,319,534	1.25
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay (2)		-	-	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (2)			-	
5	Dự phòng ngân sách	575,000	133,618	(441,382)	0.23
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
II	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia		3,550,183	-	
1	Chi đầu tư phát triển	-	2,667,755	-	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ		882,428		
III	Hoàn trả ngân sách cấp trên khoản phát sinh ngoài niên độ ngân sách		865,880		
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau		17,268,491	-	
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP				